

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18-9-2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Sương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Đúng**

2. Ông **Võ Thái Sơn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy** là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh không tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 253/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2018, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 349/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Đỗ Minh Đ**, sinh năm: 1976

Nơi cư trú: Số 48 đường 5A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Bà **Lại Thị Kim D**, sinh năm: 1984

Nơi cư trú: C22/29 ấp 3, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông Đ có mặt tại phiên tòa, bà D có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI D V U ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 02 tháng 3 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Đỗ Minh Đ trình bày:

Ông và bà Lại Thị Kim D bắt đầu quen nhau từ cuối năm 2011 và chung sống với nhau vào năm 2012. Sau khi sinh trẻ My thì ông và bà D đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu chung sống bình thường và cùng nhau kinh doanh phòng tập thể dục thể thao. Tuy nhiên, do bà D thích cờ bạc và thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu, ông không kiếm ra được nhiều tiền để cho bà D tiêu xài nên vợ chồng liên tục xảy ra những bất đồng, cãi vã nhiều hơn, vợ chồng có những lời lẽ, xúc phạm qua lại lẫn nhau. Từ đó, tình cảm giữa ông và bà D ngày càng nhạt dần, mỗi người một ý, trong nhiều lần nóng giận ông có sử dụng bạo lực đối với bà D. Từ tháng 11 năm 2014 ông và bà D đã sống ly thân. Do tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu được ly hôn với bà D. Ông và bà D chung sống có một con chung là trẻ Đỗ Ngọc Diễm My, sinh ngày 11/02/2013. Sau khi ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ My, không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình chung sống ông và bà D không có tài sản chung và nợ chung nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông Đ vẫn giữ nguyên ý kiến nêu trên. Ngoài ra, ông không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai ngày 01/8/2018, bị đơn bà Lại Thị Kim D trình bày

Bà và ông Đỗ Minh Đ bắt đầu chung sống với nhau vào năm 2012, không tổ chức đám cưới, do hai bên tự tìm hiểu đến với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu chung sống bình thường, không xảy ra mâu thuẫn. Sau khi sinh trẻ My vào đầu năm 2013 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bà và ông Đ không tìm được phương pháp chung để chăm sóc trẻ My dẫn đến thường xuyên cãi vã. Ông Đ còn sử dụng bạo lực đối với bà. Khi trẻ My được 7 tháng tuổi, bà đã bỏ nhà ra đi một thời gian sau đó bà có quay lại để tiếp tục chung sống cùng ông Đ nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên cuối năm 2014 bà trở về nhà mẹ ruột sống cho đến nay. Hiện tại bà và ông Đ không còn tình cảm với nhau nên bà đồng ý ly hôn với ông Đ. Bà và ông Đ chung sống có một con chung là trẻ Đỗ Ngọc Diễm My, sinh ngày 11/02/2013. Sau khi ly hôn, bà đồng ý giao trẻ My cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con. Bà và ông Đ không có tài sản chung và nợ chung.

Do bà bận công việc gia đình, không có thời gian đến tòa nên bà đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt, bà cam kết không thắc mắc, khiếu nại gì về việc vắng mặt của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Đỗ Minh Đ khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Lại Thị Kim D. Đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bà Lại Thị Kim D có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của bị đơn: Bà Lại Thị Kim D có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Minh Đ và bà Lại Thị Kim D sống chung có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Đ và bà D là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Trước Tòa hôm nay, ông Đ xác định ông và bà D mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, ông yêu cầu được ly hôn với bà D để mỗi người tạo dựng cuộc sống riêng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu trên hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bởi lẽ, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Tòa án quyết định cho ly hôn nếu xét thấy tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong vụ án này, ông Đ và bà D đều xác nhận, trong quá trình chung sống ông bà có mâu thuẫn, không thể tiếp tục sống chung với nhau, tình cảm không còn và đã sống ly thân từ năm 2014. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà D cũng đề nghị được ly hôn với ông Đ, điều này chứng tỏ giữa ông Đ và bà D không còn tình cảm và đều không có thiện chí để đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được thì cuộc sống chung cũng không còn ý nghĩa. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đ đối với bà D.

[6] Về con chung: Ông Đ và bà D cùng xác nhận ông bà có một con chung là trẻ Đỗ Ngọc Diễm My, sinh ngày 11/02/2013. Ông Đ và bà D thỏa thuận giao trẻ My cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái đạo Đ xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao trẻ My cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Đ không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con chung, đây là sự tự nguyện của ông Đ và không trái luật nên Hội đồng xét xử tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với bà D.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ và bà D đều xác nhận ông bà không có tài sản chung và nợ chung.

[9] Về án phí: Ông Đỗ Minh Đ chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đỗ Minh Đ đối với bà Lại Thị Kim D.

Ông Đỗ Minh Đ được ly hôn với bà Lại Thị Kim D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 34, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/3/2013 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao trẻ Đỗ Ngọc Diễm My, sinh ngày 11/02/2013 cho ông Đỗ Minh Đ trực tiếp nuôi dưỡng; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với bà Lại Thị Kim D.

Bà D có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đ và bà D đều xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Ông Đỗ Minh Đ chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà ông Đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0031553 ngày

12/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Ông Đ đã nộp đủ án phí.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Ông Đỗ Minh Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Lại Thị Kim D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- UBND xã Hưng Long, H. Bình Chánh, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Thu Sương